TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 12- 4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Tấn Quang**

Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**:** Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm C (Sao); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 6, xã Lộc Thuận, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: Lâm A, sinh năm: 1961 (đã mất); Mẹ: Thị P, sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm: 1999; Vợ: Thị Th, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Ông Lê Văn V, sinh năm 1962

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm nông

Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi liên quan*:

Ông Võ Văn T, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

** Người phiên dịch:*

Ông: Lâm D

Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

Tại phiên toà, bị cáo đề nghị tiếp tục phiên toà vì bị cáo nghe được, hiểu được và trả lời được các câu hỏi của Hội đồng xét xử nên bị cáo không cần người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2018, Lâm C điều khiển xe mô tô, biển số: 93S1-10759, nhãn hiệu Dream chở theo con nhỏ khoảng 02 tháng tuổi đến quán tạp hóa nhà ông Lê Văn V, sinh năm 1962, ngụ tại: Ấp 6, xã Lộc Th để mua thuốc lá. Khi đến quán thì Lâm C đứng ở ngoài đường, phía trước quán hỏi mua thuốc lá, nghe tiếng của Lâm C gọi, anh Võ Văn T (con rễ ông V) đang ở trong nhà cách quán khoảng 50m. Nhìn thấy Lâm C, Tân kêu Lâm C xuống dưới nhà T bán cho nhưng Lâm C không chịu nên hai bên xảy ra cãi nhau. Lúc này, ông V đang ngủ trong quán tạp hóa, nghe lớn tiếng bên ngoài nên thức dậy và lấy con dao chặt đá hình răng cưa kích thước dài 50 cm ở trong quán ra dùng sống dao chém một cái trúng vào vai Lâm C. Lâm C bỏ xe mô tô lại và bế con chạy về nhà. Khi về đến nhà, Lâm C đưa con cho vợ là Thị Th và nói ông V chém anh giờ anh qua chém lại, sau đó Lâm C lấy con dao rựa lưỡi bằng sắt kích thước dài 46 cm, cán dao bằng tre tầm vông dài 55 cm, đường kính 03 cm và đi qua nhà ông V. Khi vừa đến trước cửa quán ông V, Lâm C cầm con dao rựa chém mạnh một cái vào cánh cửa bằng tôn của quán, làm thủng cánh cửa, đồng thời làm sút cán dao và rơi lưỡi dao rựa xuống đất. Nghe tiếng động lớn, ông V cầm dao chặt đá mở cửa phòng ra thì bị Lâm C nhặt dao lên chém ông V một nhát trúng vào cổ tay trái gây thương tích cho ông V. Sau đó ông V được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Căn cứ bản kết luận giám định Pháp y số: 175/2018/TgT, ngày 13/07/2018 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông V là 38% (Ba mươi tám phần trăm) (Bút lục 43-44).

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 18/CTr-VKS LN, ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lâm C về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lâm C từ 05 đến 06 năm tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 19 giờ ngày 28/05/2018, tại quán tạp hóa nhà của ông Lê Văn V thuộc ấp 6, xã Lộc Th, huyện N, Lâm C đã thực hiện hành vi dùng lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, rộng 04 cm chém một cái trúng vào cổ tay trái của ông Lê Văn V gây thương tích 38% (Ba mươi tám phần trăm) .

[3] Bị cáo và ông Lê Văn V không có mâu thuẫn trước đó, chỉ vì ông V thấy bị cáo đã say nên không muốn bán thuốc cho bị cáo, bản thân ông V cũng đã say nên giữa đôi bên xãy ra cự cãi, ông V thừa nhận có dùng dao chặt chém bị cáo nhưng không nhớ chém như thế nào. Khi bị cáo bế con bỏ về thì bị cáo lại cầm con dao rựa là hung khí nguy hiểm để quay lại nhà của ông V với ý định chém ông V . Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị

cáo xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi chém ông V gây thương tích 38% của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là người đồng bào thiểu số, có trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, lỗi một phần cũng do bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Vật chứng thu giữ: Đối với 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 36cm, lưỡi dao rộng 06cm, lưỡi dao dài 25cm, hình răng cưa; 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 46cm, lưỡi dao rộng 04cm, lưỡi dao dài 30cm; 01 đoạn cây tre tròn, đường kính 03cm, dài 55cm, một đầu có phần kim loại tròn dài 05cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền là: 30.175.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông V, ông Tyêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 20.175.000 đồng cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trong đó người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường 2.800.000 đồng). Xét đề nghị của ông V, ông T là có căn cứ nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.175.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Lâm C (Sao)** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lâm C (Sao): 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2) Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 36cm, lưỡi dao rộng 06cm, lưỡi dao dài 25cm, hình răng cưa, 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 46cm, lưỡi dao rộng 04cm, lưỡi dao dài 30cm; 01 đoạn cây tre tròn, đường kính 03cm, dài 55cm, một đầu có phần kim loại tròn dài 05cm không còn giá trị sử dụng

Số tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006598 ngày 05/3/2019.

3) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Văn V số tiền 17.375.000 (Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và bồi thường cho ông Võ Văn Tân 2.800.000 (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

"Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

"Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.008.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng